

Họ tên : .....Số báo danh : .....

Mã đề 001

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa.      B. Ninh Thuận.      C. Phú Yên.      D. Bình Định.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

- A. Đà Nẵng.      B. Hà Nội.      C. Cần Thơ.      D. Thanh Hoá.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu?

- A. Phú Yên.      B. Bình Định      C. Khánh Hoà.      D. Quảng Ngãi.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Hòn La thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thừa Thiên Huế.      B. Quảng Trị.      C. Quảng Bình.      D. Hà Tĩnh.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

- A. Vọng Phu.      B. Chư Yang Sin.      C. Chư Pha.      D. Kon Ka Kinh.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Than đá.      B. Than bùn.      C. Bô xít.      D. Quặng sắt.

**Câu 47:** Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. động đất.      B. rét hại.      C. ngập lụt.      D. hạn hán.

**Câu 48:** Sản phẩm nào sau đây **không** thuộc ngành công nghiệp điện lực?

- A. Điện tử.      B. Thủy điện.      C. Điện gió.      D. Nhiệt điện.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây có diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Mã.      B. Sông Thái Bình.      C. Sông Cả.      D. Sông Ba.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông.      B. Pu Si Lung.      C. Pha Luông.      D. Kiều Liêu Ti.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy nhiệt điện Na Dương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Ninh.      B. Lạng Sơn.      C. Thái Nguyên.      D. Bắc Giang.

**Câu 52:** Địa hình gồm các khối núi cổ và các cao nguyên badan là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc.      B. Tây Bắc.      C. Trường Sơn Nam.      D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Thừa Thiên Huế.      B. Hà Tĩnh.      C. Quảng Bình.      D. Quảng Trị.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Trị?

- A. Đông Hà.      B. Hội An.      C. Đồng Hới.      D. Tam Kỳ.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết mũi Đại Lãnh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Định.      B. Ninh Thuận.      C. Khánh Hòa.      D. Phú Yên.

**Câu 56:** Nơi thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là

- A. ao hồ.      B. sông suối.      C. kênh rạch.      D. bãi triều.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Trung Quốc?

- A. Tuyên Quang.      B. Điện Biên.      C. Lai Châu.      D. Hà Giang.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Đông Bắc Bộ?

- A. Đồng Hới.      B. Lạng Sơn.      C. Thanh Hóa.      D. Điện Biên Phủ.

**Câu 59:** Biện pháp mở rộng diện tích rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang.      B. lập vườn quốc gia.  
C. trồng cây theo băng.      D. tăng cường khai thác.

**Câu 60:** Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than ít phân bố ở miền Nam vì

- A. nhu cầu sử dụng ít.      B. thiếu nguồn lao động.  
C. xa nguồn nguyên liệu.      D. có ít các sông lớn.

**Câu 61:** Đại ôn đới gió mùa trên núi hình thành đất mùn là do

- A. nhiệt độ tăng, quá trình feralit diễn ra mạnh.      B. nhiệt độ tăng, quá trình feralit ngừng trệ.  
C. nhiệt độ thấp, quá trình feralit diễn ra mạnh.      D. nhiệt độ thấp, quá trình feralit ngừng trệ.

**Câu 62:** Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp nước ta là

- A. nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành.      B. phát triển giao thông vận tải, thông tin.  
C. đầu tư công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm.      D. đào tạo nhân lực, đảm bảo nguyên liệu.

**Câu 63:** Lãnh thổ nước ta

- A. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.      B. có đường bờ biển dài từ bắc vào nam.  
C. có vùng đất gập nhiều lần vùng biển.      D. chỉ tiếp giáp các quốc gia trên biển.

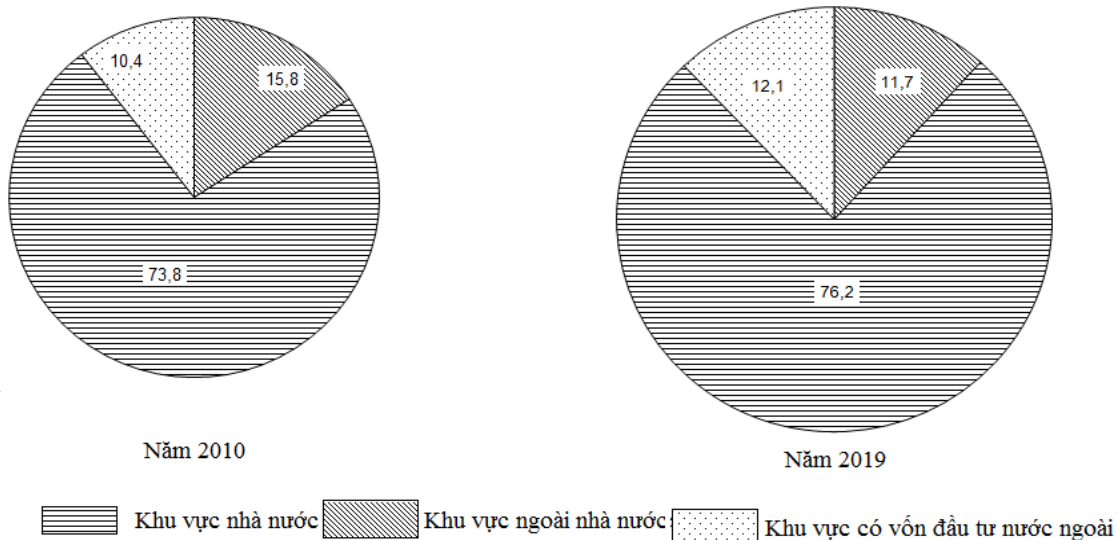
**Câu 64:** Do tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có

- A. nhiệt độ trung bình cao.      B. có khí hậu nóng ẩm.  
C. gió mùa hoạt động.      D. mùa đông bớt khô.

**Câu 65:** Ở nước ta tỉ lệ gia tăng dân số giảm nhưng quy mô dân số vẫn ngày càng tăng là do

- A. cơ cấu dân số già, quy mô dân số lớn.      B. quy mô dân số lớn, gia tăng cơ học cao.  
C. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ.      D. tuổi thọ trung bình tăng, quy mô dân số lớn.

**Câu 66:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DOANH THU DU LỊCH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2019 (%)  
Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019, NXB thống kê 2020

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu doanh thu du lịch phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2019 so với năm 2010?

- A. Nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài giảm.  
B. Có vốn đầu tư nước ngoài tăng, nhà nước giảm.  
C. Nhà nước tăng, ngoài nhà nước giảm.  
D. Ngoài nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài tăng.

**Câu 67:** Trong những năm gần đây diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh là do

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi. B. nhu cầu thị trường lớn.  
C. công nghiệp chế biến phát triển. D. lao động có kinh nghiệm.

**Câu 68:** Việc tập trung lao động đông ở nông thôn gây khó khăn cho việc

- A. phát triển các ngành công nghiệp. B. phát triển ngành truyền thống.  
C. phát triển các ngành dịch vụ. D. sử dụng hợp lý nguồn lao động.

**Câu 69:** Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta chuyển biến rõ rệt nguyên nhân chủ yếu là do

- A. chuyển sang nền kinh tế thị trường. B. tăng trưởng kinh tế gần đây nhanh.  
C. lao động dồi dào và tăng nhanh. D. thúc đẩy phát triển công nghiệp.

**Câu 70:** Cho bảng số liệu:

TỈ SUẤT XUẤT CƯ VÀ NHẬP CƯ CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2019 (Đơn vị: %)

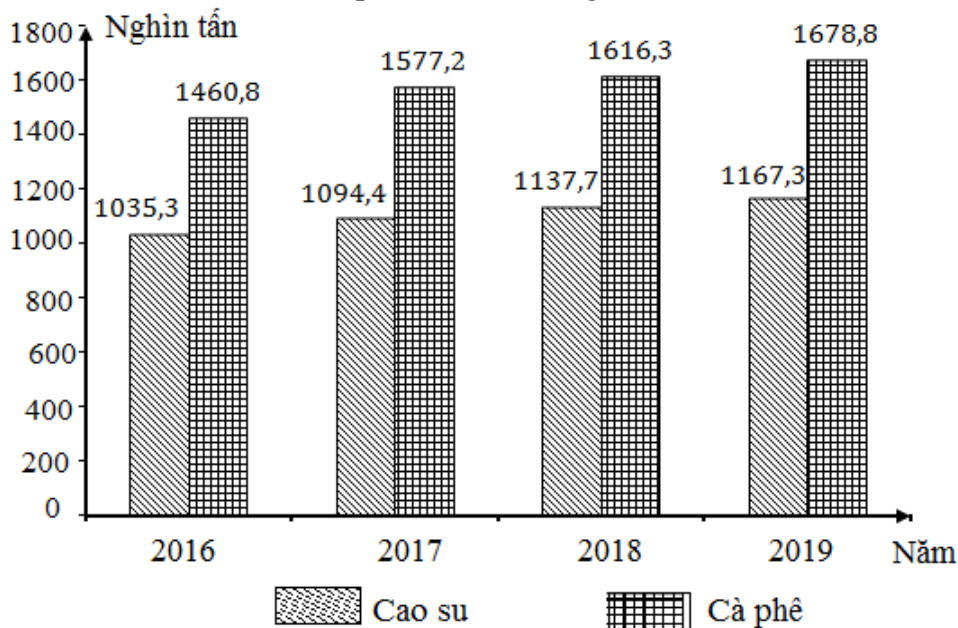
Tỉnh	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị
Tỉ suất xuất cư	7,0	8,1	7,3	9,4
Tỉ suất nhập cư	1,0	2,5	1,9	2,3

(Số liệu theo niên giám thống kê 2019, NXB thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ gia tăng cơ học của một số tỉnh năm 2019

- A. Hà Tĩnh thấp hơn Quảng Bình. B. Nghệ An thấp hơn Hà Tĩnh.  
C. Quảng Bình cao hơn Quảng Trị. D. Quảng Trị cao hơn Nghệ An.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về cao su và cà phê của nước ta giai đoạn 2016 – 2019:



Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB thống kê, 2020

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô sản lượng cao su và cà phê.  
B. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng cao su và cà phê.  
C. Cơ cấu sản lượng cao su và cà phê.  
D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su và cà phê.

**Câu 72:** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh?

- A. Công nghiệp chế biến đáp ứng được nhu cầu.  
B. Ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật.  
C. Thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.  
D. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng.

**Câu 73:** Tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay cao chủ yếu do

- A. dân cư nông thôn đông, ít hoạt động dịch vụ.
- B. lao động tăng nhanh, kinh tế chậm phát triển.
- C. đô thị mở rộng, đất nông nghiệp bị thu hẹp.
- D. lao động kỹ thuật ít, công nghiệp hạn chế.

**Câu 74:** Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời ở nước ta hiện nay chủ yếu là do

- A. nhu cầu sản xuất, đời sống đa dạng.
- B. cơ cấu dân số theo tuổi có sự thay đổi.
- C. các nguồn vốn đầu tư tiếp tục tăng.
- D. cơ sở hạ tầng được hoàn thiện hơn.

**Câu 75:** Nước ta có tỷ lệ dân nông thôn còn cao nguyên nhân chủ yếu do

- A. các hoạt động sản xuất đa dạng.
- B. cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.
- C. việc trồng lúa cần nhiều lao động.
- D. môi trường không khí ít ô nhiễm.

**Câu 76:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay được đẩy nhanh chủ yếu là do

- A. hiện đại hóa nông thôn và tăng dịch vụ.
- B. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
- C. phát triển kinh tế và công nghiệp hóa.
- D. hình thành và phát triển các khu công nghiệp.

**Câu 77:** Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta làm cho tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn?

- A. Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân bậc rõ theo độ cao.
- B. Hướng núi chính tây bắc - đông nam, vòng cung.
- C. Biểu hiện nhiệt đới ẩm gió mùa, bị cắt xẻ nhiều.
- D. Đồi núi thấp và đồng bằng chiếm nhiều diện tích.

**Câu 78:** Cho bảng số liệu:

**TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT CÓ RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG**

Năm	2010	2015	2018	2019
Tổng diện tích đất có rừng (ha)	13388,1	14061,8	14419,3	14609,2
Độ che phủ rừng (%)	39,5	40,8	41,7	41,9

*(Số liệu theo niên giám thống kê 2019, NXB thống kê 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tổng diện tích đất có rừng và độ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 2010 – 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Kết hợp.
- C. Đường.
- D. Cột.

**Câu 79:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông kéo dài và lạnh nhất nước nguyên nhân chủ yếu là do

- A. vị trí địa lý, hướng địa hình và gió mùa Đông Bắc.
- B. hướng địa hình, gió mùa Đông Bắc và Tín Phong.
- C. vị trí địa lý, gió mùa Đông Bắc và gió Tín Phong.
- D. vị trí địa lý, gió mùa Đông Bắc và gió Đông Nam.

**Câu 80:** Hoạt động của gió Phơn ở khu vực Bắc Trung Bộ là sự kết hợp giữa

- A. địa hình đồi núi kéo dài và Tín Phong bán cầu Bắc.
- B. khối khí Bắc Ấn Độ Dương và dãy Trường Sơn.
- C. khối khí chí tuyến bán cầu Nam và dãy Trường Sơn.
- D. lãnh thổ hẹp ngang và hoạt động của gió vào mùa hạ.

----- **HẾT** -----